

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN TX THÀNH PHỐ
HN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

HN, ngày 12 tháng 10 năm 2020.

Số: 585/2020/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TX

Căn cứ vào khoản 5 Điều 211, 212, 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản hòa giải ngày 02 tháng 10 năm 2020

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 515/2020/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 10 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. **Bà Vũ Thị Tuyết L**; Sinh năm 1972; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 98 NNN, phường KM, quận TX, thành phố HN; Địa chỉ cư trú hiện nay: Số 41/62/30B ngách 1, phố BXT, phường KĐ, quận TX, thành phố HN.

2. **Ông Nguyễn Hồng Đ**, sinh năm 1972; căn cước công dân số 026072002239 do Cục trưởng Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 08.12.2017; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 98 NNN, phường KM, quận TX, thành phố HN; Địa chỉ cư trú hiện nay: Số 41/62/30B ngách 1, phố BXT, phường KĐ, quận TX, thành phố HN.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

(1). Ngày 24.9.2020, ông Nguyễn Hồng Đ và bà Vũ Thị Tuyết L có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân quận TX giải quyết việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nội dung yêu cầu cụ thể như sau:

+ Về hôn nhân:

Ông Nguyễn Hồng Đ và bà Vũ Thị Tuyết L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 06.01.2000 tại Ủy ban nhân dân phường 4, quận TB, Thành phố HCM. Quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn, hai bên

xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

+ **Về con chung;** bà Vũ Thị Tuyết L và ông Nguyễn Hồng Đ có 02 con chung: Nguyễn Anh Đ, sinh ngày 15.08.2000 và Nguyễn Quỳnh M, sinh ngày 19.6.2007.

Khi ly hôn, hai bên thỏa thuận: Con chung Nguyễn Anh Đ đã trưởng thành, không thuộc trường hợp phải cấp dưỡng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Giao con chung Nguyễn Quỳnh M, sinh ngày 19.6.2007 cho bà Vũ Thị Tuyết L trực tiếp nuôi dưỡng; ông Nguyễn Hồng Đ cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 10.2020 đến khi con chung trưởng thành hoặc có sự thay đổi khác.

+ **Về tài sản chung, vay nợ chung và riêng:** Ông Nguyễn Hồng Đ và bà Vũ Thị Tuyết L tự thỏa thuận không yêu cầu tòa giải quyết.

+ **Về lệ phí:** Ông Nguyễn Hồng Đ và bà Vũ Thị Tuyết L tự chịu lệ phí ly hôn theo quy định.

(2). Tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 02 tháng 10 năm 2020, các bên đương sự đã thống nhất được toàn bộ nội dung yêu cầu Tòa án giải quyết.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 10 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Hồng Đ và bà Vũ Thị Tuyết L thuận tình ly hôn.

- Về con chung: bà Vũ Thị Tuyết L và ông Nguyễn Hồng Đ có 02 con chung: Nguyễn Anh Đ, sinh ngày 15.08.2000 và Nguyễn Quỳnh M, sinh ngày 19.6.2007.

Con chung Nguyễn Anh Đ đã trưởng thành, không thuộc trường hợp phải cấp dưỡng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Giao con chung Nguyễn Quỳnh M, sinh ngày 19.6.2007 cho bà Vũ Thị Tuyết L trực tiếp nuôi dưỡng; ông Nguyễn Hồng Đ cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 10.2020 đến khi con chung trưởng thành hoặc có sự thay đổi khác.

Ông Nguyễn Hồng Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được ngăn cản.

- Về tài sản chung: Ông Nguyễn Hồng Đ và bà Vũ Thị Tuyết L tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Ông Nguyễn Hồng Đ và bà Vũ Thị Tuyết L không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề nào khác.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Nguyễn Hồng Đ và bà Vũ Thị Tuyết L mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng lệ phí ông Nguyễn Hồng Đ và bà Vũ Thị Tuyết L đã nộp tại biên lai số 0000574 ngày 01.10.2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận TX, thành phố HN.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận TX;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

PHƯƠNG THẢO

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 40-DS:

(1) Ghi tên Toà án nhân dân ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự; nếu là Toà án nhân dân cấp huyện thì cần ghi rõ Toà án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố HN).

(2) Ghi họ tên, địa chỉ của đương sự. Tùy theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị trước khi ghi họ tên.

(3) Ghi họ tên của đương sự ly hôn.

(4) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành (kể cả án phí).